

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUAN SƠN  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST

Ngày 24 - 8 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Minh Tuân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Huy

Ông Nguyễn Trọng Năm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022;

Đối với bị cáo: **Lê Đình D**, sinh năm 1991, tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Đình B và bà Phạm Thị Ng; Có vợ là Vi Thị H (đã ly hôn) và 02 con (Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011).

\* Nhân thân:

- Ngày 12/01/2009 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Quan Sơn xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

- Ngày 27/11/2013 bị TAND huyện Quan Sơn xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

- Ngày 21/9/2017 bị TAND huyện Bá Thước xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích).

- Ngày 14/4/2022 bị TAND huyện Cẩm Thủy xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29/4/2022 bị TAND huyện Bá Thước xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Tiền án: Không;

\* Tiền sự: Ngày 22/01/2021 Lê Đình D bị Công an thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2022 đến nay (Theo Quyết định thi hành án phạt tù số: 24/2022/QĐ-CA ngày 30/5/2022 của Phó Chánh án Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa); Có mặt.

\* *Bị hại*: Ông Lữ Văn K, sinh năm 1968; Trú tại: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Đã chết).

\* *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Anh Lữ Văn T1, sinh năm 1995 và bà Hà Thị S, sinh năm 1971; Cùng trú tại: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Anh T1 là con đẻ, bà S là vợ của ông K. Bà S ủy quyền cho anh Lữ Văn T1 tham gia tố tụng theo văn bản ngày 20/12/2021); Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Lữ Văn T2, sinh năm 2000; Trú tại: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* *Người làm chứng*: Anh Vi Văn T3, sinh năm 1972; Trú tại: Bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/12/2021, Lê Đình D, sinh năm: 1991, trú tại bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa điều khiển xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen, biển kiểm soát 36H7 - 077.15 chở theo người ngồi phía sau là anh Lữ Văn T2, sinh năm: 2000, trú tại bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa lưu thông trên Quốc lộ 217 theo hướng Đồng Tâm, huyện Bá Thước đi thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn. Khi đi đến Km123+700 QL217 thuộc địa phận bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lê Đình D trông thấy ông Lữ Văn K, sinh năm: 1968, trú tại: bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo cùng hướng đi của D. D nói với T2 là “ông K lại say rượu”. D không giảm tốc độ để nhường đường cho ông K qua đường mà tự tin vào khả năng điều khiển phương tiện giao thông của mình và nghĩ rằng hậu quả sẽ không xảy ra nên D vẫn tiếp tục giữ tốc độ và điều khiển xe đi vòng phía sau lưng của ông K. Nhưng ông K lại giật mình, không đi tiếp mà dừng lại nên D không xử lý kịp dẫn đến va chạm với ông K. Hậu quả là D và T2 ngã xe về phía phần đường bên trái, ông K ngã về phía phần đường bên phải (theo hướng Đồng Tâm đi thị trấn Sơn Lư) và bị thương. Sau đó, D và T2 cùng với anh Lữ Văn T1 (con ông K) đưa ông K về nhà nằm nghỉ, xoa bóp cho ông K. Do chủ quan, mọi người nghĩ chấn thương của ông K không nặng nên không đưa đi cấp cứu mà chỉ để ông K nằm nghỉ ở nhà và xoa bóp. Sau đó, D và T2 ra về còn ông K nằm nghỉ tại giường nhà mình

đến khoảng 02 giờ 45 phút thì ông K tử vong. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, trưng cầu giám định pháp y tử thi, xác định nguyên nhân chết của nạn nhân.

Kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn được xác định tại Km123+700 QL217 thuộc địa phận bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Lòng đường rộng 585cm, mặt đường được trải nhựa bằng phẳng có gờ giảm tốc và vạch kẻ sơn phân chia hai làn đường. Lề đường rộng 80 cm, rãnh thoát nước rộng 100 cm. Vị trí xảy ra tai nạn được xác định thuộc phần đường bên phải hướng từ Đồng Tâm đi thị trấn Sơn Lư, cụ thể:

- Điểm mốc: Lấy cột cây số H7/123 làm điểm mốc, ký hiệu “A”.

- Mép chuẩn: Lấy mép đường bên phải theo hướng Đồng Tâm đi thị trấn Sơn Lư làm mép đường chuẩn, ký hiệu “B”.

- Vết 1: Vết cào mặt đường không liên tục kích thước 1.565cm x 1cm. Đầu vết cách A về phía Đông Bắc 650 cm, cách B về phía Đông Nam là 196 cm; điểm cuối vết trùng với giá đỡ chân trước bên trái của xe mô tô BKS 36H7-077.15 cách B về phía Đông Nam là 290cm. Vết có chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam.

- Vết 2: Xe mô tô BKS 36H7-077.15 nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: cam đen. Xe trong tình trạng ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng Nam, đuôi xe hướng Bắc. Trước, trục sau của xe cách B về hướng Đông Nam lần lượt là 320cm và 255cm.

Các dấu vết trên xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: cam đen, BKS 36H7-077.15 gồm:

- Mặt trên bên ngoài phần trên cánh yếm bên phải có vết tỳ trượt làm sạch bụi, sòn lớp giấy bóng, kích thước 19cm x 16cm; chiều hướng vết từ trước về sau, chệch từ trái qua phải. Vết cao so với mặt đất: 64cm - 79cm.

- Mặt trước cụm tay phanh trước bên phải có vết tỳ trượt làm sạch bụi, kích thước 8cm x 0,7cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ trái qua phải, vết cao so với mặt đất: 96cm - 106cm.

- Mặt trước ngoài phần trên cánh yếm bên trái có vết tỳ trượt làm sạch bụi, kích thước 10cm x 5,5cm, chiều hướng vết từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt vết in sọc mịn song song dạng vân vải, vết cao so với mặt đất 60cm - 65,5cm.

- Ốp cao su giá đỡ chân trước bên phải bị tuột rơi. Ở vị trí ban đầu vết cao so với mặt đất: 24cm - 27cm.

- Mặt trước ngoài tay nắm bên trái, mặt ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe, xi nhan trước bên trái, mặt trước ngoài giá đỡ chân trước bên trái có vết cào trượt làm mòn kim loại, nhựa và cao su, chiều hướng vết từ trước về sau.

- Mặt trước trên chắn bùn bánh trước có vết tỳ trượt làm sòn lớp sơn màu cam kích thước 16cm x 0,5cm, chiều hướng vết từ trước về sau, chệch từ dưới lên trên, vết cao so với mặt đất 55cm - 60cm.

\* Kết luận giám định dấu vết cơ học:

- Dấu vết tại mặt trước trên phần trước chắn bùn bánh trước xe mô tô BKS 36H7-077.15 tương ứng phù hợp do va chạm với dấu vết tại mặt ngoài phần sau hai ống quần nạn nhân Lữ Văn K mặc khi bị tai nạn.

- Vị trí va chạm nằm trước đầu vết cào xước mặt đường được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải hướng Bá Thước đi Quan Sơn.

- Tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô và nạn nhân có hướng chuyển động từ Bá Thước đi Quan Sơn.

- Không đủ cơ sở xác định vận tốc xe mô tô BKS 36H7-077.15 tại thời điểm va chạm.

\* Biên bản khám nghiệm tử thi thể hiện các dấu vết, tổn thương trên cơ thể nạn nhân gồm:

- Khám ngoài:

+ Xây xước da không rõ hình, kích thước: 6cm x 4,5cm vùng thái dương đỉnh phải. Vết có chiều dưới lên trên, từ trước về sau.

+ Vùng lưng, hông phải có diện sầm màu, kích thước: 11cm x 4cm.

+ Bầm tụ máu không rõ hình, kích thước: 6cm x 4cm mu bàn tay phải.

+ Xây xước da không rõ hình, kích thước: 5cm x 3cm mặt sau 1/3 dưới cẳng chân phải, vết cách gót 19cm. Vết có chiều từ trên xuống dưới, từ sau về trước.

+ Bầm tụ máu, xây xước da không rõ hình, kích thước: 3cm x 3,5cm mặt sau 1/3 dưới cẳng chân trái, vết cao cách gót 10cm, phía trên vết có vết phỏng rộp tổ chức da giấy, trong diện: 7cm x 4,5cm.

- Khám trong:

- Vùng đầu: Tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh hai bên tụ, ngấm máu diện rộng. Cơ thái dương hai bên tụ, ngấm máu một phần. Vỡ xương hộp sọ vùng thái dương phải, thái dương trái, trán hai bên, khe vỡ rộng nhất 0,1cm.

- Mở hộp sọ: Màng cứng không bị rách. Tụ máu dưới màng cứng diện rộng bán cầu đại não trái. Tụ máu màng mềm bán cầu đại não hai bên. Tổ chức não phù. Não thất bên chứa dịch hồng.

Tại Bản Kết luận giám định số: 122/GDPY-PC09, ngày 24/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa xác định: Lữ Văn K có các vết xây xước da, bầm tụ máu, sầm màu tại vùng: Đầu, lưng, hông, tay phải, hai chân; Tụ, ngấm máu tổ chức dưới da đầu vùng trán thái dương đỉnh hai bên và một phần cơ thái dương hai bên; Vỡ xương hộp sọ; Tụ máu dưới màng cứng, tụ máu màng mềm; Phù não. Nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ, tụ máu não, phù não.

Sau khi gây ra tai nạn, đến ngày 02/01/2022 Lê Đình D bị Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa bắt tạm giữ, tạm giam về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến nay Lê Đình D chưa bồi thường gì cho gia đình bị hại.

Đối với chiếc xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen, biển kiểm soát 36H7 - 077.15 mà Lê Đình D điều khiển gây tai nạn. Cơ quan CSĐT đã xác định được chiếc xe trên là của anh Lữ Văn T2. Khi giao xe cho D điều khiển,

anh T2 không biết D không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã trả lại cho anh T2. Anh T2 đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Trong quá trình điều tra, truy tố, đại diện hợp pháp của bị hại là anh Lữ Văn T1 (Là con trai ông K) yêu cầu Lê Đình D phải bồi thường trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Đến ngày 08/8/2022, anh Lữ Văn T1 có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSQS ngày 17/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo Lê Đình D về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa hôm nay, Lê Đình D khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 56 của BLHS. Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Xử phạt bị cáo Lê Đình D mức án là từ 36 đến 42 tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại Bản án số 10/2022/HSST ngày 14/4/2022 của TAND huyện Cẩm Thủy và 18 tháng tù tại Bản án số 13/2022/HSST ngày 29/4/2022 của TAND huyện Bá Thước. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí HSST.

Người đại diện hợp pháp của ông Lữ Văn K là anh Lữ Văn T1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì và đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Đình D tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; Lời trình bày của người đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định dấu vết cơ học của vụ tai nạn, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 08/12/2021. Lê Đình D cùng với Lữ Văn T2 đi chơi từ huyện Bá Thước về bằng xe của anh T2, loại xe mô tô 2 bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen, BKS 36H7-077.15. Đi đến đoạn Km123+700 QL217 thuộc địa phận bản L, xã Tr, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì gặp ông Lữ Văn K đang đi qua đường. D điều khiển xe mô tô không giảm tốc độ đến mức an toàn nên gây ra tai nạn cho ông K, làm cho ông K bị thương và sau đó đã tử vong. Khi điều khiển xe mô tô BKS 36H7-077.15 gây tai nạn thì Lê Đình D không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành

vi của Lê Đình D đã vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ là “không giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ qua đường bảo đảm an toàn” theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ. Việc giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ được quy định cụ thể tại khoản 4 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, đó là trong trường hợp người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ quan sát thấy người đi bộ qua đường thì phải “giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn”. Nhưng Lê Đình D đã không tuân thủ các quy định trên mà tự tin quá mức vào khả năng điều khiển xe của mình và xem nhẹ khả năng gây hậu quả tai nạn giao thông. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, đồng thời để lại hậu quả rất nặng nề cho gia đình bị hại, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe nhưng với ý thức chủ quan nên đã điều khiển xe mô tô tham gia giao thông gây tai nạn và gây hậu quả là ông Lữ Văn K tử vong. Hành vi đó phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS):

\* Về nhân thân: Ngày 12/01/2009 bị Tòa án nhân dân (TAND) huyện Quan Sơn xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích); Ngày 27/11/2013 bị TAND huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích); Ngày 21/9/2017 bị TAND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã được xóa án tích); Ngày 14/4/2022 bị TAND huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/4/2022 bị TAND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Ngày 22/01/2021 Lê Đình D bị Công an thị trấn Hồi Xuân, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo chưa nộp phạt.

\* Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

\* Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy và đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo

trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng để quyết định mức hình phạt cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện pháp của ông Lữ Văn K là anh Lữ Văn T1 có Đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự. Việc không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự của anh Tiến là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Chiếc xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu cam đen, biển kiểm soát 36H7 - 077.15 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe đứng tên Lữ Văn T2. Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho T2 là phù hợp nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tình tiết liên quan đến vụ án: Đối với hành vi của Lữ Văn T2 giao xe của mình cho Lê Đình D điều khiển. Khi giao xe cho D điều khiển thì T2 không biết D không có giấy phép lái xe theo quy định. Do đó, Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T2 là phù hợp.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của BLHS; Khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

\* Tuyên bố bị cáo Lê Đình D phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

\* Xử phạt bị cáo Lê Đình D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (Chín) tháng tù, tại bản án số: 10/2022/HS-ST, ngày 14/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa và 18 (Mười tám) tháng tù, tại bản án số: 13/2022/HS-ST, ngày 29/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/01/2022).

\* Về án phí: Bị cáo Lê Đình D phải chịu án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

\* Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Minh Tuấn**